

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển
cụm công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ Về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 888/TTr-SCT ngày 04 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển cụm công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư Pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UB.MTTQ tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Website An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Phân xã AG;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VTLT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thế Năng

QUY ĐỊNH
Về chính sách khuyến khích đầu tư phát triển
cụm công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2012 – 2020.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cụm công nghiệp là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do UBND tỉnh quyết định thành lập.

Cụm công nghiệp có quy mô diện tích không quá 50 (năm mươi) ha. Trường hợp cần thiết phải mở rộng cụm công nghiệp hiện có thì tổng diện tích sau khi mở rộng cũng không vượt quá 75 (bảy mươi lăm) ha.

2. Nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp (sau đây gọi là Nhà đầu tư hạ tầng) là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam, trực tiếp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Hạ tầng cụm công nghiệp bao gồm hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông

tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.

4. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (sau đây gọi là Doanh nghiệp) là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

5. Diện tích đất công nghiệp là phần diện tích đất của cụm công nghiệp dành cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

6. Tỷ lệ lấp đầy là tỷ lệ giữa diện tích đất công nghiệp đã được thuê hoặc đăng ký thuê trên tổng diện tích đất công nghiệp.

Điều 3. Bảo đảm ưu đãi đầu tư

1. Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi cao hơn so với quyền lợi và ưu đãi mà Nhà đầu tư hạ tầng đã được hưởng trước đó thì Nhà đầu tư hạ tầng được hưởng các quyền lợi và ưu đãi mới trong thời gian ưu đãi còn lại (nếu có) kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.

2. Trường hợp pháp luật, chính sách mới ban hành làm ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích hợp pháp mà Nhà đầu tư hạ tầng đã được hưởng trước khi pháp luật, chính sách mới đó có hiệu lực, thì Nhà đầu tư hạ tầng tiếp tục được hưởng các ưu đãi đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 4. Quyền của Nhà đầu tư hạ tầng

1. Lựa chọn hình thức đầu tư, quy mô đầu tư, tỷ lệ góp vốn, đối tác đầu tư, được quyền chuyển nhượng, điều chỉnh vốn, được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Định giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; định mức, thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ khác trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi trong cụm công nghiệp để bán hoặc cho doanh nghiệp thuê; định giá cho thuê, giá bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng.

4. Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam để vay vốn thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và kết cấu hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng trong cụm công nghiệp cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về kinh doanh bất động sản.

6. Thuê lao động trong nước; thuê hoặc mua máy móc thiết bị trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

7. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch, địa điểm đầu tư, danh mục các dự án mời gọi vốn đầu tư và các số liệu,

thông tin cần thiết có liên quan đến công tác đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

8. Hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của Nhà đầu tư hạ tầng

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Sử dụng đất, triển khai thực hiện dự án đầu tư và các hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng với nội dung đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp.

3. Nhà đầu tư hạ tầng có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng trong cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động.

4. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, ưu tiên đối với lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp, gia đình chính sách, hộ nghèo.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm), đột xuất đến UBND huyện, Sở Công Thương và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

Nhà đầu tư hạ tầng có trách nhiệm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đúng theo quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp muốn điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thì Nhà đầu tư hạ tầng phải được sự chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 7. Lĩnh vực ưu đãi đầu tư

Áp dụng theo quy định tại Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; phụ lục Danh mục lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ quy định Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Điều 8. Nguồn vốn hỗ trợ

Nguồn vốn hỗ trợ bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách tỉnh cân đối và vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (gọi chung là ngân sách tỉnh). Nhà đầu tư hạ tầng sử dụng vốn ngân sách hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 9. Nội dung hỗ trợ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp bao gồm các nội dung sau:

1. Bồi thường thu hồi đất, giải tỏa và san lấp mặt bằng.

2. Đường vào cụm công nghiệp, đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước nội bộ.

3. Hệ thống các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung.

Điều 10. Điều kiện được hỗ trợ

Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp thuộc đối tượng và phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Quy định này, được xem xét hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Cụm công nghiệp nằm trong Đề án Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung vào Quy hoạch trong từng thời kỳ.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đầu tư.

3. Nhà đầu tư hạ tầng triển khai thực xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đúng theo nội dung dự án đã được phê duyệt.

Chương II

HỖ TRỢ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Đền bù giải phóng mặt bằng

1. Đối với Nhà đầu tư hạ tầng không phải là đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố:

a) Nhà đầu tư hạ tầng được UBND tỉnh hỗ trợ khâu tổ chức xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách chung và tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% chi phí lập Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp, kể cả khu tái định cư và 50% chi phí lập Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, kể cả khu tái định cư.

c) Nhà đầu tư hạ tầng trực tiếp chi trả toàn bộ chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp, kể cả khu tái định cư.

2. Đối với Nhà đầu tư hạ tầng là đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố:

a) Được hỗ trợ theo điểm a, điểm b khoản 1 điều này.

b) Được hỗ trợ chi phí đền bù:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 10 (mười) tỷ đồng để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 01 cụm công nghiệp; mức hỗ trợ cụ thể theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp của UBND tỉnh, phần còn thiếu do các huyện, thị xã, thành phố tự chịu trách nhiệm cân đối.

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố được xem xét hỗ trợ tối đa 50% số cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Việc hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh cho cụm công nghiệp tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi cụm công nghiệp đã được hỗ trợ trước đó hoàn thành việc xây dựng kết cấu hạ tầng, có doanh nghiệp thuê đất đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất và đưa vào hoạt động, diện tích đất thuê chiếm ít nhất 60% diện tích đất công nghiệp.

- Đối với cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp đăng ký mặt bằng để đầu tư nhà xưởng sản xuất (diện tích đăng ký đầu tư chiếm ít nhất 60% diện tích đất công nghiệp) thì tùy theo điều kiện, tình hình cụ thể, UBND tỉnh xem xét cho địa phương tạm ứng vốn từ ngân sách tỉnh để đầu tư hạ tầng. Tổng vốn tạm ứng không quá 10 tỷ đồng, thời hạn hoàn trả không quá 5 năm hoặc UBND tỉnh xem xét chấp thuận cho địa phương vay vốn ngân hàng để đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Điều 12. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp

1. UBND tỉnh chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị liên quan đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đến hàng rào các cụm công nghiệp như: Hệ thống điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, đường giao thông.

2. UBND tỉnh khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp bằng các hình thức như: BOT, BTO, BT và các hình thức khác.

Điều 13. Ưu đãi đầu tư hệ thống các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung

Dự án đầu tư các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung trong cụm công nghiệp được ưu tiên hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định hiện hành hoặc được ưu tiên vay vốn và xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hoặc bảo lãnh tín dụng đầu tư theo điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; được đảm bảo nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi bằng thế chấp các tài sản được hình thành từ vốn vay theo quy định tại khoản 2, Điều 12 của Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ Về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và các ưu đãi khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và ưu đãi về thuế

Nhà đầu tư hạ tầng có dự án đầu tư thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 7 Quy định này được miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo các quy định của pháp luật về đất đai và được hưởng các ưu đãi về thuế theo các quy định của pháp luật về thuế.

Điều 15. Ưu đãi về đầu tư xây dựng nhà ở tập thể cho công nhân

Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tập thể cho công nhân trong cụm công nghiệp được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư như nhà ở dành cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê, được quy định trong Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành

Quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư xây dựng nhà ở dành cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê, nhà ở dành cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 16. Hỗ trợ công tác mời gọi dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nhà đầu tư hạ tầng được đưa miễn phí lên trang web của Sở Kế hoạch - Đầu tư, của Sở Công Thương và của UBND huyện, thị xã, thành phố nội dung dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Nhà đầu tư hạ tầng được cung cấp miễn phí các tài liệu thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế, hỗ trợ đầu tư của tỉnh và các chính sách ưu đãi có liên quan đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, các tài liệu quảng bá, xúc tiến đầu tư của tỉnh.

3. Nhà đầu tư hạ tầng được miễn phí khi tham gia các hội nghị và các hoạt động xúc tiến mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Hỗ trợ trong việc giới thiệu, tuyển dụng lao động cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

Nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được các cơ quan chức năng của tỉnh hỗ trợ trong việc giới thiệu, tuyển dụng lao động vào làm việc tại các cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, theo dõi việc thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đúng theo quy hoạch được duyệt. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Sở Kế hoạch - Đầu tư hướng dẫn cho Nhà đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp lập các thủ tục để được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên - Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan khác trên địa bàn tỉnh tùy theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

4. UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện việc đầu tư, quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn đúng theo quy hoạch được duyệt. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

Điều 19. Xử lý vi phạm và khen thưởng

1. Nhà đầu tư hạ tầng thực hiện tốt công tác đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, kêu gọi được doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo việc làm cho người lao động được UBND tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Nhà đầu tư hạ tầng không thực hiện đúng dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, không sử dụng các nguồn vốn được hỗ trợ đúng mục đích sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt quy định này được xem xét khen thưởng, nếu có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà cho các nhà đầu tư thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường toàn bộ phần thiệt hại đã gây ra.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản hồi đến Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huyền Thế Năng